

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2017/HNGĐ

Ngày 16- 8- 2017

V/v Không công nhận
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thu Nga - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1976; ĐKKHKT: Số 10/20/17 ngõ 82 V, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1974; ĐKKHKT: Số 57 V, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị V trình bày:

Bà V và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996 không làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã có với nhau 01 con chung tên là Trịnh Minh T sinh ngày 07/02/1997. Ngay từ khi có con chung, hai người luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát vì vậy bà V đã cùng con bỏ đi không chung

sống với ông H nữa. Đến nay bà V đề nghị Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông H.

Về con chung: Bà V và ông H có 01 con chung tên là Trịnh Minh T sinh ngày 07/02/1997 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà V và ông H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trịnh Văn H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, khi đến điều tra xác minh ông H trình bày: Ông và bà V có thời gian chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã có với nhau 01 con chung là Trịnh Minh T sinh ngày 07/02/1997. Tuy nhiên hai người đã từ lâu không chung sống với nhau và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà V có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà V thì ông không có quan điểm gì, ông không ký nhận bất kỳ văn bản nào của tòa án; sự việc này đã được tổ trưởng tổ dân phố nơi ông H cư trú làm chứng, xác nhận.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật Tổ tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành các quy định về pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét là đúng với quy định tại Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 BLTT Dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà V và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996 không làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã có với nhau 01 con chung nhưng hai người luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn nên không còn chung sống với nhau. Đến nay bà V đề nghị Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông H. Xét yêu cầu của bà V là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần được chấp nhận.

- Về con chung: Bà V và ông H có 01 con chung tên là Trịnh Minh T sinh ngày 07/02/1997 đã thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Bà V và ông H không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: Bà V phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị V có đơn đề nghị Tòa án nhân dân Quận L, thành phố Hải Phòng xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Trịnh Văn H, sinh năm 1974; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 57 V, phường N, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ quy định tại Khoản 7 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H, ông H biết nhưng không đến tòa án làm việc, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trước pháp luật. Tòa án đã ra quyết định xét xử và tổng đạt hợp lệ cho ông H nhưng ông H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do vậy căn cứ vào Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V và ông Trịnh Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996 không làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã có với nhau 01 con chung nhưng hai người luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn nên không chung sống với nhau nữa. Nay bà V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Xét yêu cầu của bà V là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị V và ông Trịnh Văn H có 01 con chung tên là Trịnh Minh T sinh ngày 07/02/1997 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Trần Thị V và ông Trịnh Văn H không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị V phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 7 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị V và ông Trịnh Văn H là vợ chồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị V phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà V đã nộp theo biên lai số 0014731 ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Bà Trần Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trịnh Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi gửi:

- Viện kiểm sát quận;
- Tòa án thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự;
- Ủy ban nhân dân p.N, Quận Lê Chân, Hải Phòng
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh

